|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH&THCS ..........................  **TỔ THCS** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU NHẬN XÉT SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

**MÔN/HĐGD: TIẾNG ANH**

**A. THÔNG TIN VỀ SÁCH GIÁO KHOA**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Tên bộ sách: | **Tiếng Anh 9 Global Success** |
| 2. Tổng chủ biên/Chủ biên: | - Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên) |
| 3. Nhà xuất bản: | - Giáo dục Việt Nam. |

**B. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: .......................... | Chuyên ngành/Trình độ đào tạo: Sư phạm tiếng Anh |
| Chức vụ: Giáo viên | Đơn vị công tác: Trường TH&THCS .......................... |
| Số điện thoại: .......................... | Email: nguyenpham0809@gmail.com |

**C. NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

**1. Nhận xét, đánh giá theo các tiêu chuẩn** (Đánh dấu X vào ô “Đạt” hoặc “Không đạt” cho từng tiêu chí)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Tiêu chí** | | **Nhận xét** | **Đánh giá** | |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **I. Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng** | **(1) Đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý, phong tục, tập quán, lối sống của địa phương, phù hợp với việc giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và truyền thống hiếu học, năng động, sáng tạo của học sinh Hải Phòng.** | | - **Đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý, lối sống của địa phương, đạo đức và truyền thống hiếu học, của học sinh Hải Phòng.**  - Đặc biệt các nhân vật, nội dung, ngữ liệu, hình ảnh gần gũi với học sinh Việt Nam. Học sinh có thể tìm thấy chính bản thân, bạn bè, gia đình, quê hương, các giá trị văn hóa, lịch sử của Việt Nam qua các hoạt động học và nội dung ngữ liệu được thiết kế trong mỗi trang sách. | **X** |  |
| **(2) Nội dung hiện đại, hội nhập với khu vực và quốc tế, có giá trị liên hệ thực tiễn, tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm đáp ứng yêu cầu phân luồng học sinh và giáo dục định hướng nghề nghiệp, hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với xu hướng phát triển của thành phố Hải Phòng.** | | **- Nội dung hiện đại, hội nhập với khu vực và quốc tế, có giá trị liên hệ thực tiễn, tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm, phù hợp với xu hướng phát triển của thành phố Hải Phòng.** | **X** |  |
| **(3) Cấu trúc sách giáo khoa được thiết kế theo hướng mở, tạo cơ hội để người dạy có thể bổ sung những nội dung tích hợp gắn với thực tế địa phương.** | | - Cấu trúc sách logic, hợp lý, các chủ đề và chủ điểm được phân bổ cân đối. Các chủ đề có tính kết nối cao trong từng chủ điểm gần gũi với cuộc sống của các em.  - Các hoạt động gợi mở trong sách cũng giúp giáo viên có cơ hội mở rộng bài học và bổ sung thông tin gắn với các đặc thù của địa phương. | **X** |  |
| **II. Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng** | **1**. **Về nội dung** | **(4) Nội dung sách giáo khoa phù hợp với năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, trình độ của học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tạo điều kiện cho nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.** | **- Nội dung sách giáo khoa phù hợp với năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, trình độ của học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tạo điều kiện cho nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.** Sách bảo đảm đầy đủ các nội dung cơ bản, kiến thức được xây dựng dựa trên năng lực nhận thức và tư duy của học sinh lớp 9 thông qua ngôn ngữ tiếng Anh cơ bản và được xây dựng dựa trên năng lực nhận thức và tư duy của học sinh thông qua ngôn ngữ tiếng Anh theo đúng khung chương trình GDPT 2018. | **X** |  |
| **(5) Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông theo cấp học; chú trọng rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, tìm tòi kiến thức, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực cho học sinh.** | **- Nội dung SGK chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình, chú trọng rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, tự tìm kiến thức bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực cho học sinh.** Sách có các hoạt động tạo điều kiện cho học sinh phát triển các kĩ năng học tập chủ động, làm việc nhóm, kĩ năng hợp tác, tự làm chủ ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.  - Hoạt động theo định hướng dạy học phát triển năng lực : Mục tiêu được trình bày rõ ràng, các chức năng ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng (thể hiện qua các mục Everyday English, communication, các hoạt động cặp, nhóm trong các tiết kĩ năng, hoạt động dự án,… | **X** |  |
| **(6) Sách giáo khoa được trình bày sinh động, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.** Nội dung SGK tương đối đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh tại cơ sở giáo dục phổ thông.  - Tranh ảnh, hình vẽ trong SGK rõ ràng, chính xác, có tính thẩm mỹ, phù hợp với nội dung bài học, lứa tuổi HS và chỉ rõ nguồn trích. | **- Sách giáo khoa được trình bày đẹp, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.**  **- Trong các nội dung/bài thực hành sử dụng hình ảnh chụp đẹp, rõ nét nên tính minh chứng thực tế cao.** | **X** |  |
| **2**. **Về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học** | **(7) Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện cho giáo viên có thể sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực, lấy hoạt động của học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.** | **- Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện cho giáo viên có thể sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực, lấy hoạt động của học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.**  **- Một số hoạt động nêu cụ thể phương pháp dạy học, hình thức, tiến trình trình giúp học sinh dễ thực hiện hoạt động học .** | **X** |  |
| **(8) Các chủ đề, bài học được thiết kế theo hướng tăng cường và đa dạng các hoạt động, tạo điều kiện để giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, đảm bảo tính phân hóa theo năng lực học sinh.** | - **Các chủ đề, bài học được thiết kế theo hướng tăng cường và đa dạng các hoạt động.** | **X** |  |
| **3**. **Về kiểm tra, đánh giá** | **(9) Hệ thống câu hỏi, bài tập được thể hiện đúng, đủ với với các yêu cầu cụ thể, các mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực học sinh để tạo điều kiện cho giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.** | **- Hệ thống câu hỏi, bài tập được thể hiện đúng, đủ với với các yêu cầu cụ thể, các mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực học sinh.** | **X** |  |
| **(10) Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, khách quan, phù hợp lứa tuổi, không gây áp lực lên học sinh, đánh giá sự tiến bộ của học sinh; người học có thể tự đánh giá quá trình học tập và kết quả học tập của bản thân.** | **- Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, khách quan, phù hợp lứa tuổi không gây áp lực.** | **X** |  |
| **4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học** | (11) Đảm bảo triển khai phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại cơ sở giáo dục THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng. | - Đảm bảo triển khai phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác. | **X** |  |
| **(12) Có hệ thống học liệu bổ trợ (vở bài tập, đồ dùng học tập, học liệu điện tử, …) đầy đủ đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho học sinh.** | - **Có hệ thống học liệu bổ trợ: Vở bài tập, đồ dùng học tập, học liệu điện tử, … đầy đủ đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho học sinh.** | **X** |  |

**2. Nhận xét chung**

***2.1. Ưu điểm***

- Sách trình bày đẹp, hấp dẫn, trực quan**, hình ảnh sinh động, kênh hình, kênh chữ hài hòa.**

* Nội dung của sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018.

- Nội dung sách giáo khoa được thiết kế theo hướng mở, tạo điều kiện cho điều kiện cho nhà trường, giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Cung cấp lộ trình học tập liên tục và liên kết từ lớp 1 đến lớp 12.

- Nội dung giảng dạy sát với tư duy và cảm nhận của học sinh, đồng thời kết hợp một cách hài hòa các giá trị văn hóa Việt Nam, khu vực và quốc tế.

- Cung cấp tài nguyên phong phú và đa dạng, được cập nhật thường xuyên.

- Hệ thống kiến thức đảm bảo rằng học sinh có khả năng đáp ứng các kỳ thi cả trong nước và quốc tế.

- Hình ảnh minh họa đẹp mắt và chất lượng.

- Bản sách điện tử có nhiều tính năng nên hiệu quả hỗ trợ cho cả GV và HS trong giảng dạy, học tập .

***2.2. Hạn chế***

- Không

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *.........................., ngày 09 tháng 03 năm 2024* |
|  |  | **Người nhận xét**  **..........................** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH&THCS ..........................  **TỔ THCS** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU NHẬN XÉT SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

**MÔN/HĐGD: TIẾNG ANH**

**A. THÔNG TIN VỀ SÁCH GIÁO KHOA**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Tên bộ sách: | **Tiếng Anh 9: Explore English** |
| 2. Tổng chủ biên/Chủ biên: | - Nguyễn Thanh Bình (Tổng chủ biên), Lê Nguyễn Như Anh (Chủ biên) |
| 3. Nhà xuất bản: | - Công ty CP Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam; Đơn vị liên kết: Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh |

**B. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: ........................... | Chuyên ngành/Trình độ đào tạo: Sư phạm tiếng Anh |
| Chức vụ: Giáo viên | Đơn vị công tác: Trường TH&THCS .......................... |
| Số điện thoại: .......................... | Email: nguyenpham0809@gmail.com |

**C. NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

**1. Nhận xét, đánh giá theo các tiêu chuẩn** (Đánh dấu X vào ô “Đạt” hoặc “Không đạt” cho từng tiêu chí)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Tiêu chí** | | **Nhận xét** | **Đánh giá** | |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **I. Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng** | **(1) Đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý, phong tục, tập quán, lối sống của địa phương, phù hợp với việc giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và truyền thống hiếu học, năng động, sáng tạo của học sinh Hải Phòng.** | | - Đảm bảo và phù hợp | **X** |  |
| **(2) Nội dung hiện đại, hội nhập với khu vực và quốc tế, có giá trị liên hệ thực tiễn, tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm đáp ứng yêu cầu phân luồng học sinh và giáo dục định hướng nghề nghiệp, hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với xu hướng phát triển của thành phố Hải Phòng.** | | **- Có nhiều nội dung hiện đại, có nhiều nội dung gắn với thực tiễn,** | **X** |  |
| **(3) Cấu trúc sách giáo khoa được thiết kế theo hướng mở, tạo cơ hội để người dạy có thể bổ sung những nội dung tích hợp gắn với thực tế địa phương.** | | **- Cấu trúc sách giáo khoa được thiết kế theo hướng mở, tạo cơ hội để người dạy có thể bổ sung nội dung.** | **X** |  |
| **II. Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng** | **1**. **Về nội dung** | **(4) Nội dung sách giáo khoa phù hợp với năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, trình độ của học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tạo điều kiện cho nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.** | **- Nội dung sách giáo khoa phù hợp với năng lực của đội ngũ giáo viên, trình độ của học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng tạo điều kiện cho nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.** | **X** |  |
| **(5) Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông theo cấp học; chú trọng rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, tìm tòi kiến thức, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực cho học sinh.** | - **Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông theo cấp học.** | **X** |  |
| **(6) Sách giáo khoa được trình bày sinh động, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.** Nội dung SGK tương đối đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh tại cơ sở giáo dục phổ thông.  - Tranh ảnh, hình vẽ trong SGK rõ ràng, chính xác, có tính thẩm mỹ, phù hợp với nội dung bài học, lứa tuổi HS và chỉ rõ nguồn trích. | **- Sách giáo khoa được trình bày, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình.** | **X** |  |
| **2**. **Về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học** | **(7) Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện cho giáo viên có thể sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực, lấy hoạt động của học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.** | - **Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện cho giáo viên có thể sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức tổ chức và phương pháp.** | **X** |  |
| **(8) Các chủ đề, bài học được thiết kế theo hướng tăng cường và đa dạng các hoạt động, tạo điều kiện để giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, đảm bảo tính phân hóa theo năng lực học sinh.** | - **Các chủ đề, bài học được thiết kế theo hướng tăng cường và đa dạng các hoạt động.** | **X** |  |
| **3**. **Về kiểm tra, đánh giá** | **(9) Hệ thống câu hỏi, bài tập được thể hiện đúng, đủ với với các yêu cầu cụ thể, các mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực học sinh để tạo điều kiện cho giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.** | **- Hệ thống câu hỏi, bài tập được thể hiện đúng, đủ với với các yêu cầu cụ thể, các mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực học sinh để tạo điều kiện cho giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.**  **- Còn ít bài tập về số lượng, chưa đa dạng bài tập, không phân loại câu hỏi, bài tập luyện tập và vận dụng.** | **X** |  |
| **(10) Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, khách quan, phù hợp lứa tuổi, không gây áp lực lên học sinh, đánh giá sự tiến bộ của học sinh; người học có thể tự đánh giá quá trình học tập và kết quả học tập của bản thân.** | **- Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, khách quan, phù hợp lứa tuổi không gây áp lực.** | **X** |  |
| **4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học** | (11) Đảm bảo triển khai phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại cơ sở giáo dục THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng. | - Đảm bảo triển khai phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác. | **X** |  |
| **(12) Có hệ thống học liệu bổ trợ (vở bài tập, đồ dùng học tập, học liệu điện tử, …) đầy đủ đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho học sinh.** | - **Có hệ thống học liệu bổ trợ: Vở bài tập, đồ dùng học tập, học liệu điện tử, … đầy đủ đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho học sinh.**  - Tuy nhiên: hệ thống học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên chưa phong phú | **X** |  |

**2. Nhận xét chung**

***2.1. Ưu điểm***

- Sách trình bày đẹp, hấp dẫn, trực quan**, hình ảnh sinh động, kênh hình, kênh chữ hài hòa.**

* Nội dung của sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018.

- Nội dung sách giáo khoa được thiết kế theo hướng mở, tạo điều kiện cho điều kiện cho nhà trường, giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.

* Các thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa, số liệu, hình ảnh bảo đảm chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với lứa tuổi học sinh.
* Nội dung thực hành, trải nghiệm khá đa dạng, phong phú, trình bày rõ ràng quy trình tạo điều kiện cho HS thực hành.

- Bản sách điện tử có nhiều tính năng nên hiệu quả hỗ trợ cho cả GV và HS trong giảng dạy, học tập .

***2.2. Hạn chế***

- Hệ thống học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên chưa phong phú.

- **Còn ít bài tập về số lượng, chưa đa dạng bài tập, không phân loại câu hỏi, bài tập luyện tập và vận dụng.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *.........................., ngày 09 tháng 03 năm 2024* |
|  |  | **Người nhận xét**  **..........................** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH&THCS ..........................  **TỔ THCS** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU NHẬN XÉT SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

**MÔN/HĐGD: TIẾNG ANH**

**A. THÔNG TIN VỀ SÁCH GIÁO KHOA**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Tên bộ sách: | **Tiếng Anh 9: English Discovery** |
| 2. Tổng chủ biên/Chủ biên: | - Trần Thị Lan Anh (Chủ biên), Nguyễn Thu Hiền |
| 3. Nhà xuất bản: | - Đại học Sư phạm |

**B. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: ........................... | Chuyên ngành/Trình độ đào tạo: Sư phạm tiếng Anh |
| Chức vụ: Giáo viên | Đơn vị công tác: Trường TH&THCS .......................... |
| Số điện thoại: .......................... | Email: nguyenpham0809@gmail.com |

**C. NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

**1. Nhận xét, đánh giá theo các tiêu chuẩn** (Đánh dấu X vào ô “Đạt” hoặc “Không đạt” cho từng tiêu chí)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Tiêu chí** | | **Nhận xét** | **Đánh giá** | |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **I. Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng** | **(1) Đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý, phong tục, tập quán, lối sống của địa phương, phù hợp với việc giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và truyền thống hiếu học, năng động, sáng tạo của học sinh Hải Phòng.** | | - **Đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý, lối sống của địa phương, đạo đức và truyền thống hiếu học, của học sinh Hải Phòng.** | **X** |  |
| **(2) Nội dung hiện đại, hội nhập với khu vực và quốc tế, có giá trị liên hệ thực tiễn, tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm đáp ứng yêu cầu phân luồng học sinh và giáo dục định hướng nghề nghiệp, hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với xu hướng phát triển của thành phố Hải Phòng.** | | **- Có nhiều nội dung hiện đại, có nhiều nội dung gắn với thực tiễn, tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm đáp ứng yêu cầu phân luồng học sinh và giáo dục định hướng nghề nghiệp, hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với xu hướng phát triển của thành phố Hải Phòng.** | **X** |  |
| **(3) Cấu trúc sách giáo khoa được thiết kế theo hướng mở, tạo cơ hội để người dạy có thể bổ sung những nội dung tích hợp gắn với thực tế địa phương.** | | **-** Cấu trúc sách, bài học rõ ràng, cụ thể, dễ phân biệt các phần bằng logo, biểu tượng của phần mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng, củng cố, đánh giá. Thể hiện rõ các mạch nội dung, giúp các cơ sở giáo dục phổ thông dễ dàng xây dựng kế hoạch giáo dục và việc bố trí thời khóa biểu trong nhà trường phù hợp với cơ sở vật chất và năng lực học sinh. Sách giáo khoa có các nội dung, chủ đề kiến thức phong phú, giúp giáo viên có thể thực hiện dạy học tích hợp, gắn kết nội dung bài học với thực tiễn. | **X** |  |
| **II. Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng** | **1**. **Về nội dung** | **(4) Nội dung sách giáo khoa phù hợp với năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, trình độ của học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tạo điều kiện cho nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.** | **- Nội dung sách giáo khoa phù hợp với năng lực của đội ngũ giáo viên, trình độ của học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng tạo điều kiện cho nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.** | **X** |  |
| **(5) Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông theo cấp học; chú trọng rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, tìm tòi kiến thức, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực cho học sinh.** | **- Nội dung SGK chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình, chú trọng rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, tự tìm kiến thức bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực cho học sinh; tuy nhiên nội dung vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn chưa nhiều.** | **X** |  |
| **(6) Sách giáo khoa được trình bày sinh động, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.** Nội dung SGK tương đối đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh tại cơ sở giáo dục phổ thông.  - Tranh ảnh, hình vẽ trong SGK rõ ràng, chính xác, có tính thẩm mỹ, phù hợp với nội dung bài học, lứa tuổi HS và chỉ rõ nguồn trích. | **- Sách giáo khoa được trình bày, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình.** | **X** |  |
| **2**. **Về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học** | **(7) Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện cho giáo viên có thể sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực, lấy hoạt động của học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.** | - **Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện cho giáo viên có thể sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức tổ chức và phương pháp.** | **X** |  |
| **(8) Các chủ đề, bài học được thiết kế theo hướng tăng cường và đa dạng các hoạt động, tạo điều kiện để giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, đảm bảo tính phân hóa theo năng lực học sinh.** | - Các hoạt động học phù hợp với đối tượng học sinh cơ bản. | **X** |  |
| **3**. **Về kiểm tra, đánh giá** | **(9) Hệ thống câu hỏi, bài tập được thể hiện đúng, đủ với với các yêu cầu cụ thể, các mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực học sinh để tạo điều kiện cho giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.** | **- Hệ thống bài tập còn ít bài tập về số lượng, chưa đa dạng bài tập, không phân loại câu hỏi, bài tập luyện tập và vận dụng.** | **X** |  |
| **(10) Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, khách quan, phù hợp lứa tuổi, không gây áp lực lên học sinh, đánh giá sự tiến bộ của học sinh; người học có thể tự đánh giá quá trình học tập và kết quả học tập của bản thân.** | **- Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, khách quan, phù hợp lứa tuổi không gây áp lực.** | **X** |  |
| **4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học** | (11) Đảm bảo triển khai phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại cơ sở giáo dục THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng. | - Tương đối phù hợp với điều kiện CSVC chung của địa phương | **X** |  |
| **(12) Có hệ thống học liệu bổ trợ (vở bài tập, đồ dùng học tập, học liệu điện tử, …) đầy đủ đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho học sinh.** | - **Có hệ thống học liệu bổ trợ: Vở bài tập, đồ dùng học tập, học liệu điện tử, … đầy đủ đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho học sinh.** | **X** |  |

**2. Nhận xét chung**

***2.1. Ưu điểm***

- Sách trình bày đẹp, hấp dẫn, trực quan**, hình ảnh sinh động, kênh hình, kênh chữ hài hòa.**

* Nội dung của sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018.

- Nội dung sách giáo khoa được thiết kế theo hướng mở, tạo điều kiện cho điều kiện cho nhà trường, giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.

* Các thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa, số liệu, hình ảnh bảo đảm chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với lứa tuổi học sinh.
* Nội dung thực hành, trải nghiệm khá đa dạng, phong phú, trình bày rõ ràng quy trình tạo điều kiện cho HS thực hành.

- Bản sách điện tử có nhiều tính năng nên hiệu quả hỗ trợ cho cả GV và HS trong giảng dạy, học tập .

***2.2. Hạn chế***

- N**ội dung vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn chưa nhiều.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *.........................., ngày 09 tháng 03 năm 2024* |
|  |  | **Người nhận xét**  **..........................** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH&THCS ..........................  **TỔ THCS** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU NHẬN XÉT SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

**MÔN/HĐGD: TIẾNG ANH**

**A. THÔNG TIN VỀ SÁCH GIÁO KHOA**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Tên bộ sách: | **Tiếng Anh 9: THiNK** |
| 2. Tổng chủ biên/Chủ biên: | - Trịnh Hồng Ling (Chủ biên), Cẩn Thị Chang Duyên, Nguyễn Thị Diệu Hà |
| 3. Nhà xuất bản: | - Đại học Sư phạm |

**B. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: ........................... | Chuyên ngành/Trình độ đào tạo: Sư phạm tiếng Anh |
| Chức vụ: Giáo viên | Đơn vị công tác: Trường TH&THCS .......................... |
| Số điện thoại: .......................... | Email: nguyenpham0809@gmail.com |

**C. NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

**1. Nhận xét, đánh giá theo các tiêu chuẩn** (Đánh dấu X vào ô “Đạt” hoặc “Không đạt” cho từng tiêu chí)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Tiêu chí** | | **Nhận xét** | **Đánh giá** | |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **I. Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng** | **(1) Đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý, phong tục, tập quán, lối sống của địa phương, phù hợp với việc giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và truyền thống hiếu học, năng động, sáng tạo của học sinh Hải Phòng.** | | - **Đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý, lối sống của địa phương, đạo đức và truyền thống hiếu học, của học sinh Hải Phòng.** | **X** |  |
| **(2) Nội dung hiện đại, hội nhập với khu vực và quốc tế, có giá trị liên hệ thực tiễn, tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm đáp ứng yêu cầu phân luồng học sinh và giáo dục định hướng nghề nghiệp, hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với xu hướng phát triển của thành phố Hải Phòng.** | | **- Có nhiều nội dung hiện đại, có nhiều nội dung gắn với thực tiễn, tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm đáp ứng yêu cầu phân luồng học sinh và giáo dục định hướng nghề nghiệp, hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với xu hướng phát triển của thành phố Hải Phòng.** | **X** |  |
| **(3) Cấu trúc sách giáo khoa được thiết kế theo hướng mở, tạo cơ hội để người dạy có thể bổ sung những nội dung tích hợp gắn với thực tế địa phương.** | | **-** Cấu trúc sách, bài học rõ ràng, cụ thể, dễ phân biệt các phần bằng logo, biểu tượng của phần mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng, củng cố, đánh giá. Thể hiện rõ các mạch nội dung, giúp các cơ sở giáo dục phổ thông dễ dàng xây dựng kế hoạch giáo dục và việc bố trí thời khóa biểu trong nhà trường phù hợp với cơ sở vật chất và năng lực học sinh. Sách giáo khoa có các nội dung, chủ đề kiến thức phong phú, giúp giáo viên có thể thực hiện dạy học tích hợp, gắn kết nội dung bài học với thực tiễn. | **X** |  |
| **II. Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng** | **1**. **Về nội dung** | **(4) Nội dung sách giáo khoa phù hợp với năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, trình độ của học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tạo điều kiện cho nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.** | **- Nội dung sách giáo khoa phù hợp với năng lực của đội ngũ giáo viên, trình độ của học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng tạo điều kiện cho nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.** | **X** |  |
| **(5) Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông theo cấp học; chú trọng rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, tìm tòi kiến thức, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực cho học sinh.** | - **Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông theo cấp học.** | **X** |  |
| **(6) Sách giáo khoa được trình bày sinh động, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.** Nội dung SGK tương đối đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh tại cơ sở giáo dục phổ thông.  - Tranh ảnh, hình vẽ trong SGK rõ ràng, chính xác, có tính thẩm mỹ, phù hợp với nội dung bài học, lứa tuổi HS và chỉ rõ nguồn trích. | **- Sách giáo khoa được trình bày, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình.** | **X** |  |
| **2**. **Về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học** | **(7) Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện cho giáo viên có thể sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực, lấy hoạt động của học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.** | - **Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện cho giáo viên có thể sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức tổ chức và phương pháp.** | **X** |  |
| **(8) Các chủ đề, bài học được thiết kế theo hướng tăng cường và đa dạng các hoạt động, tạo điều kiện để giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, đảm bảo tính phân hóa theo năng lực học sinh.** | - Các chủ đề, bài học được thiết kế theo hướng đa dạng các hoạt động, tạo điều kiện để giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, đảm bảo tính phân hóa theo năng lực học sinh. | **X** |  |
| **3**. **Về kiểm tra, đánh giá** | **(9) Hệ thống câu hỏi, bài tập được thể hiện đúng, đủ với với các yêu cầu cụ thể, các mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực học sinh để tạo điều kiện cho giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.** | - Hệ thống câu hỏi, bài tập được thể hiện đúng, đủ với với các yêu cầu cụ thể, các mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực học sinh. | **X** |  |
| **(10) Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, khách quan, phù hợp lứa tuổi, không gây áp lực lên học sinh, đánh giá sự tiến bộ của học sinh; người học có thể tự đánh giá quá trình học tập và kết quả học tập của bản thân.** | **- Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, khách quan, phù hợp lứa tuổi không gây áp lực.** | **X** |  |
| **4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học** | (11) Đảm bảo triển khai phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại cơ sở giáo dục THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng. | - Tương đối phù hợp với điều kiện CSVC chung của địa phương | **X** |  |
| **(12) Có hệ thống học liệu bổ trợ (vở bài tập, đồ dùng học tập, học liệu điện tử, …) đầy đủ đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho học sinh.** | - **Có hệ thống học liệu bổ trợ: Vở bài tập, đồ dùng học tập, học liệu điện tử, … đầy đủ đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho học sinh.**  **- Tuy nhiên trong mỗi unit** bài tập còn dài, khó nhiều câu hỏi. | **X** |  |

**2. Nhận xét chung**

***2.1. Ưu điểm***

- Sách trình bày đẹp, hấp dẫn, trực quan**, hình ảnh sinh động, kênh hình, kênh chữ hài hòa.**

* Nội dung của sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018.

- Nội dung sách giáo khoa được thiết kế theo hướng mở, tạo điều kiện cho điều kiện cho nhà trường, giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.

* Các thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa, số liệu, hình ảnh bảo đảm chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với lứa tuổi học sinh.
* Nội dung thực hành, trải nghiệm khá đa dạng, phong phú, trình bày rõ ràng quy trình tạo điều kiện cho HS thực hành.

- Bản sách điện tử có nhiều tính năng nên hiệu quả hỗ trợ cho cả GV và HS trong giảng dạy, học tập .

***2.2. Hạn chế***

**- Trong mỗi unit** bài tập còn dài, khó nhiều câu hỏi.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *.........................., ngày 09 tháng 03 năm 2024* |
|  |  | **Người nhận xét**  **..........................** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH&THCS ..........................  **TỔ THCS** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU NHẬN XÉT SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

**MÔN/HĐGD: TIẾNG ANH**

**A. THÔNG TIN VỀ SÁCH GIÁO KHOA**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Tên bộ sách: | **Tiếng Anh 9: Bloggers - Smart** |
| 2. Tổng chủ biên/Chủ biên: | - Lê Hoàng Dũng (Chủ biên), Quản Lê Duy, Lê Thị Đài Trang, Lâm Như Bảo Trân |
| 3. Nhà xuất bản: | - Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Việt Nam (VPBOX) |

**B. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: .......................... | Chuyên ngành/Trình độ đào tạo: Sư phạm tiếng Anh |
| Chức vụ: Giáo viên | Đơn vị công tác: Trường TH&THCS .......................... |
| Số điện thoại: .......................... | Email: nguyenpham0809@gmail.com |

**C. NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

**1. Nhận xét, đánh giá theo các tiêu chuẩn** (Đánh dấu X vào ô “Đạt” hoặc “Không đạt” cho từng tiêu chí)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Tiêu chí** | | **Nhận xét** | **Đánh giá** | |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **I. Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng** | **(1) Đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý, phong tục, tập quán, lối sống của địa phương, phù hợp với việc giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và truyền thống hiếu học, năng động, sáng tạo của học sinh Hải Phòng.** | | - **Đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý, lối sống của địa phương, đạo đức và truyền thống hiếu học, của học sinh Hải Phòng.** | **X** |  |
| **(2) Nội dung hiện đại, hội nhập với khu vực và quốc tế, có giá trị liên hệ thực tiễn, tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm đáp ứng yêu cầu phân luồng học sinh và giáo dục định hướng nghề nghiệp, hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với xu hướng phát triển của thành phố Hải Phòng.** | | **- Có nhiều nội dung hiện đại, có nhiều nội dung gắn với thực tiễn, tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm đáp ứng yêu cầu phân luồng học sinh và giáo dục định hướng nghề nghiệp, hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với xu hướng phát triển của thành phố Hải Phòng.** | **X** |  |
| **(3) Cấu trúc sách giáo khoa được thiết kế theo hướng mở, tạo cơ hội để người dạy có thể bổ sung những nội dung tích hợp gắn với thực tế địa phương.** | | **-** Cấu trúc sách, bài học rõ ràng, cụ thể, dễ phân biệt các phần bằng logo, biểu tượng của phần mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng, củng cố, đánh giá. Thể hiện rõ các mạch nội dung, giúp các cơ sở giáo dục phổ thông dễ dàng xây dựng kế hoạch giáo dục và việc bố trí thời khóa biểu trong nhà trường phù hợp với cơ sở vật chất và năng lực học sinh. Sách giáo khoa có các nội dung, chủ đề kiến thức phong phú, giúp giáo viên có thể thực hiện dạy học tích hợp, gắn kết nội dung bài học với thực tiễn. | **X** |  |
| **II. Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng** | **1**. **Về nội dung** | **(4) Nội dung sách giáo khoa phù hợp với năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, trình độ của học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tạo điều kiện cho nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.** | **- Nội dung sách giáo khoa phù hợp với năng lực của đội ngũ giáo viên, trình độ của học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng tạo điều kiện cho nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.** | **X** |  |
| **(5) Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông theo cấp học; chú trọng rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, tìm tòi kiến thức, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực cho học sinh.** | **- Nội dung SGK chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình, chú trọng rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, tự tìm kiến thức bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực cho học sinh; tuy nhiên nội dung vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn chưa nhiều.** | **X** |  |
| **(6) Sách giáo khoa được trình bày sinh động, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.** Nội dung SGK tương đối đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh tại cơ sở giáo dục phổ thông.  - Tranh ảnh, hình vẽ trong SGK rõ ràng, chính xác, có tính thẩm mỹ, phù hợp với nội dung bài học, lứa tuổi HS và chỉ rõ nguồn trích. | **- Sách giáo khoa được trình bày đẹp, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.**  **- Trong các nội dung/bài thực hành sử dụng hình ảnh chụp đẹp, rõ nét nên tính minh chứng thực tế cao.** | **X** |  |
| **2**. **Về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học** | **(7) Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện cho giáo viên có thể sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực, lấy hoạt động của học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.** | - **Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện cho giáo viên có thể sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức tổ chức và phương pháp.** | **X** |  |
| **(8) Các chủ đề, bài học được thiết kế theo hướng tăng cường và đa dạng các hoạt động, tạo điều kiện để giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, đảm bảo tính phân hóa theo năng lực học sinh.** | - Các chủ đề, bài học được thiết kế theo hướng đa dạng các hoạt động, tạo điều kiện để giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, đảm bảo tính phân hóa theo năng lực học sinh. | **X** |  |
| **3**. **Về kiểm tra, đánh giá** | **(9) Hệ thống câu hỏi, bài tập được thể hiện đúng, đủ với với các yêu cầu cụ thể, các mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực học sinh để tạo điều kiện cho giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.** | **- Hệ thống câu hỏi, bài tập được thể hiện đúng, đủ với với các yêu cầu cụ thể, các mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực học sinh.**  **- Còn ít bài tập về số lượng, chưa đa dạng bài tập, không phân loại câu hỏi, bài tập luyện tập và vận dụng.** | **X** |  |
| 1. **Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, khách quan, phù hợp lứa tuổi, không gây áp lực lên học sinh, đánh giá sự tiến bộ của học sinh; người học có thể tự đánh giá quá trình học tập và kết quả học tập của bản thân.** | **- Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, khách quan, phù hợp lứa tuổi không gây áp lực.** | **X** |  |
| **4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học** | (11) Đảm bảo triển khai phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại cơ sở giáo dục THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng. | - Tương đối phù hợp với điều kiện CSVC chung của địa phương | **X** |  |
| **(12) Có hệ thống học liệu bổ trợ (vở bài tập, đồ dùng học tập, học liệu điện tử, …) đầy đủ đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho học sinh.** | - **Có hệ thống học liệu bổ trợ: Vở bài tập, đồ dùng học tập, học liệu điện tử, … đầy đủ đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho học sinh.**  **- H**ệ thống học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên, học sinh chưa phong phú | **X** |  |

**2. Nhận xét chung**

***2.1. Ưu điểm***

- Sách trình bày đẹp, hấp dẫn, trực quan**, hình ảnh sinh động, kênh hình, kênh chữ hài hòa.**

* Nội dung của sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018.

- Nội dung sách giáo khoa được thiết kế theo hướng mở, tạo điều kiện cho điều kiện cho nhà trường, giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.

* Các thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa, số liệu, hình ảnh bảo đảm chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với lứa tuổi học sinh.
* Nội dung thực hành, trải nghiệm khá đa dạng, phong phú, trình bày rõ ràng quy trình tạo điều kiện cho HS thực hành.

- Bản sách điện tử có nhiều tính năng nên hiệu quả hỗ trợ cho cả GV và HS trong giảng dạy, học tập .

***2.2. Hạn chế***

**- Còn ít bài tập về số lượng, chưa đa dạng bài tập, không phân loại câu hỏi, bài tập luyện tập và vận dụng.**

- **H**ệ thống học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên, học sinh chưa phong phú

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *.........................., ngày 09 tháng 03 năm 2024* |
|  |  | **Người nhận xét**  **..........................** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH&THCS ..........................  **TỔ THCS** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU NHẬN XÉT SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

**MÔN/HĐGD: TIẾNG ANH**

**A. THÔNG TIN VỀ SÁCH GIÁO KHOA**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Tên bộ sách: | **Tiếng Anh 9: Macmillan Motivate** |
| 2. Tổng chủ biên/Chủ biên: | Hoàng Tăng Đức (Tổng chủ biên), Phùng Thị Kim Dung(Chủ biên), Lê Hương Thảo |
| 3. Nhà xuất bản: | **Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xuất bản phẩm Giáo dục Victoria** |

**B. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: ........................... | Chuyên ngành/Trình độ đào tạo: Sư phạm tiếng Anh |
| Chức vụ: Giáo viên | Đơn vị công tác: Trường TH&THCS .......................... |
| Số điện thoại: .......................... | Email: nguyenpham0809@gmail.com |

**C. NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

**1. Nhận xét, đánh giá theo các tiêu chuẩn** (Đánh dấu X vào ô “Đạt” hoặc “Không đạt” cho từng tiêu chí)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Tiêu chí** | | **Nhận xét** | **Đánh giá** | |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **I. Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng** | **(1) Đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý, phong tục, tập quán, lối sống của địa phương, phù hợp với việc giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và truyền thống hiếu học, năng động, sáng tạo của học sinh Hải Phòng.** | | - Nội dung mới mẻ, mang tính thời sự. | X |  |
| **(2) Nội dung hiện đại, hội nhập với khu vực và quốc tế, có giá trị liên hệ thực tiễn, tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm đáp ứng yêu cầu phân luồng học sinh và giáo dục định hướng nghề nghiệp, hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với xu hướng phát triển của thành phố Hải Phòng.** | | - Nội dung mang tính thúc đẩy phát triển thế hệ trẻ năng động. | X |  |
| **(3) Cấu trúc sách giáo khoa được thiết kế theo hướng mở, tạo cơ hội để người dạy có thể bổ sung những nội dung tích hợp gắn với thực tế địa phương.** | | - Thiết kế theo hương mở | X |  |
| **II. Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng** | 1. Về nội dung | **(4) Nội dung sách giáo khoa phù hợp với năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, trình độ của học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tạo điều kiện cho nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.** | - Nhiều kiến thức khoa học, khó tiếp nhận | X |  |
| **(5) Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông theo cấp học; chú trọng rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, tìm tòi kiến thức, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực cho học sinh.** | **- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông theo cấp học** | X |  |
| **(6) Sách giáo khoa được trình bày sinh động, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.** Nội dung SGK tương đối đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh tại cơ sở giáo dục phổ thông.  - Tranh ảnh, hình vẽ trong SGK rõ ràng, chính xác, có tính thẩm mỹ, phù hợp với nội dung bài học, lứa tuổi HS và chỉ rõ nguồn trích. | **- Sách giáo khoa được trình bày**  đẹp, hiện đại | X |  |
| 2. Về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | **(7) Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện cho giáo viên có thể sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực, lấy hoạt động của học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.** | - Ứng dụng các hoạt động dạy và học phong phú, lấy học sinh làm trung tâm. Phương pháp học tích cực, thúc đẩy tự học. | X |  |
| **(8) Các chủ đề, bài học được thiết kế theo hướng tăng cường và đa dạng các hoạt động, tạo điều kiện để giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, đảm bảo tính phân hóa theo năng lực học sinh.** | **- Các chủ đề, bài học được thiết kế theo hướng tăng cường và đa dạng các hoạt động, tạo điều kiện để giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, đảm bảo tính phân hóa theo năng lực học sinh.** | X |  |
| 3. Về kiểm tra, đánh giá | **(9) Hệ thống câu hỏi, bài tập được thể hiện đúng, đủ với với các yêu cầu cụ thể, các mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực học sinh để tạo điều kiện cho giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.** | - Nhiều bài tập mới, đa dạng hình thức. | X |  |
| **(10) Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, khách quan, phù hợp lứa tuổi, không gây áp lực lên học sinh, đánh giá sự tiến bộ của học sinh; người học có thể tự đánh giá quá trình học tập và kết quả học tập của bản thân.** | **- Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, đ**ộ khách quan cao. | X |  |
| **4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học** | (11) Đảm bảo triển khai phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại cơ sở giáo dục THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng. | - Đảm bảo triển khai phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại cơ sở giáo dục THCS trên địa bàn thành phố Hải Phòng. | X |  |
| **(12) Có hệ thống học liệu bổ trợ (vở bài tập, đồ dùng học tập, học liệu điện tử, …) đầy đủ đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho học sinh.** | - Hệ thống bài tập, vở bài tập phong phú, nhiều. | X |  |

**2. Nhận xét chung**

***2.1. Ưu điểm***

- Ý tưởng tiếp cận hiện đại, tính liên văn hoá sâu sắc, tích hợp kiến thức liên môn về nhiều lĩnh vực trong cuộc sống.

- Phương pháp dạy học theo đường hướng giao tiếp, hướng tới hình thành kĩ năng giao tiếp cho học sinh.

- Phương pháp học tiếng Anh thông qua trải nghiệm với các tình huống đa dạng, gắn liền với thực tế cuộc sống, phù hợp với tâm lí lứa tuổi, giúp phát triển nhiều nhóm năng lực cho học sinh: ngôn ngữ, Toán học, hiểu biết thế giới xung quanh,…

- Mục tiêu rõ ràng, cụ thể, thể hiện qua từng bài học và đơn vị bài học.

- Ngữ liệu đa dạng, thú vị, tích hợp yếu tố bản địa.

- Hệ thống tài nguyên đi kèm phong phú: sách mềm, giáo án, bài kiểm tra,… là sự hỗ trợ hữu ích cho giáo viên.

- Tiếp nối và liên thông chặt chẽ với bộ sách giáo khoa Tiếng Anh cấp Tiểu học, sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 8 và bộ sách giáo khoa Tiếng Anh cấp THPT.

***2.2. Hạn chế***

- Luyện tập thêm cấu trúc câu.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *.........................., ngày 09 tháng 03 năm 2024* |
|  |  | **Người nhận xét**  **..........................** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH&THCS ..........................  **TỔ THCS** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU NHẬN XÉT SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

**MÔN/HĐGD: TIẾNG ANH**

**A. THÔNG TIN VỀ SÁCH GIÁO KHOA**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Tên bộ sách: | **Tiếng Anh 9: i-Learn Smart World** |
| 2. Tổng chủ biên/Chủ biên: | Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (chủ biên) |
| 3. Nhà xuất bản: | **Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam** |

**B. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: ........................... | Chuyên ngành/Trình độ đào tạo: Sư phạm tiếng Anh |
| Chức vụ: Giáo viên | Đơn vị công tác: Trường TH&THCS .......................... |
| Số điện thoại: .......................... | Email: nguyenpham0809@gmail.com |

**C. NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

**1. Nhận xét, đánh giá theo các tiêu chuẩn** (Đánh dấu X vào ô “Đạt” hoặc “Không đạt” cho từng tiêu chí)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Tiêu chí** | | **Nhận xét** | **Đánh giá** | |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **I. Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng** | **(1) Đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý, phong tục, tập quán, lối sống của địa phương, phù hợp với việc giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và truyền thống hiếu học, năng động, sáng tạo của học sinh Hải Phòng.** | | - Nội dung sách giáo khoa đảm bảo về ngôn ngữ, cách thức thể hiện phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý của địa phương.  - Nói về văn hóa của Việt Nam là chủ yếu. | **X** |  |
| **(2) Nội dung hiện đại, hội nhập với khu vực và quốc tế, có giá trị liên hệ thực tiễn, tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm đáp ứng yêu cầu phân luồng học sinh và giáo dục định hướng nghề nghiệp, hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với xu hướng phát triển của thành phố Hải Phòng.** | | - Nội dung hiện đại, mang tính thời sự cao. | **X** |  |
| **(3) Cấu trúc sách giáo khoa được thiết kế theo hướng mở, tạo cơ hội để người dạy có thể bổ sung những nội dung tích hợp gắn với thực tế địa phương.** | | - Thiết kế theo hương mở, có thể đan xen nội dung mang tính thời sự, quốc tế. | **X** |  |
| **II. Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng** | 1. Về nội dung | **(4) Nội dung sách giáo khoa phù hợp với năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, trình độ của học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tạo điều kiện cho nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.** | **- Nội dung sách giáo khoa phù hợp với năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, trình độ của học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tạo điều kiện cho nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.** | **X** |  |
| **(5) Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông theo cấp học; chú trọng rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, tìm tòi kiến thức, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực cho học sinh.** | **- Nội dung đ**ảm bảo tính chính xác cao. Rèn luyện cho học sinh tính tư duy, liên hệ thực tế. | **X** |  |
| **(6) Sách giáo khoa được trình bày sinh động, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.** Nội dung SGK tương đối đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh tại cơ sở giáo dục phổ thông.  - Tranh ảnh, hình vẽ trong SGK rõ ràng, chính xác, có tính thẩm mỹ, phù hợp với nội dung bài học, lứa tuổi HS và chỉ rõ nguồn trích. | **- Sách giáo khoa được trình bày s**inh động và màu sắc. cuốn hút học sinh. | **X** |  |
| 2. Về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | **(7) Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện cho giáo viên có thể sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực, lấy hoạt động của học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.** | - Ứng dụng các hoạt động dạy và học phong phú, lấy học sinh làm trung tâm. | **X** |  |
| **(8) Các chủ đề, bài học được thiết kế theo hướng tăng cường và đa dạng các hoạt động, tạo điều kiện để giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, đảm bảo tính phân hóa theo năng lực học sinh.** | **- Các chủ đề, bài học được thiết kế theo hướng tăng cường và đa dạng các hoạt động, tạo điều kiện để giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, đảm bảo tính phân hóa theo năng lực học sinh.** | **X** |  |
| 3. Về kiểm tra, đánh giá | **(9) Hệ thống câu hỏi, bài tập được thể hiện đúng, đủ với với các yêu cầu cụ thể, các mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực học sinh để tạo điều kiện cho giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.** | - Có hệ thống bài tập, luyện tập, bài kiểm tra, thang điểm đánh giá khoa học. | **X** |  |
| **(10) Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, khách quan, phù hợp lứa tuổi, không gây áp lực lên học sinh, đánh giá sự tiến bộ của học sinh; người học có thể tự đánh giá quá trình học tập và kết quả học tập của bản thân.** | **- Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, khách quan, phù hợp lứa tuổi, câu hỏi, bài tập được phân loại theo mức độ nên không gây áp lực lên học sinh, đánh giá sự tiến bộ của học sinh, người học có thể tự đánh giá quá trình học tập và kết quả của bản thân.** | **X** |  |
| **4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học** | (11) Đảm bảo triển khai phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại cơ sở giáo dục THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng. | - Đảm bảo triển khai phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại cơ sở giáo dục THCS trên địa bàn thành phố Hải Phòng.  Phù hợp cả với vùng có CSVC còn nhiều hạn chế | **X** |  |
| **(12) Có hệ thống học liệu bổ trợ (vở bài tập, đồ dùng học tập, học liệu điện tử, …) đầy đủ đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho học sinh.** | - Hệ thống bài luyện tập, kiểm tra phong phú đa dạng. Bài tập thiết kế đa dạng, không tạo không khí buồn chán trong lớp học. | **X** |  |

**2. Nhận xét chung**

***2.1. Ưu điểmư***

- Bám sát yêu cầu Chương trình GDPT 2018

- Sách trình bày đẹp, có hình dùng để minh họa và giới thiệu ngữ liệu

- Sách có các nội dung tích hợp liên môn và các nội dung giáo dục khác.

- Ngôn ngữ sử dụng trong sách là ngôn ngữ chuẩn Mỹ (do người bản ngữ viết). SMART WORLD chú trọng luyện phát âm cho người học thông qua hệ thống bài luyện âm đa dạng. SMART WORLD không đặt nặng việc dạy ngữ pháp vì ngữ pháp. Lượng ngữ pháp (Structure & Grammar) vừa đủ để giúp người học thực hành có ý thức.

- Mọi hoạt động trong sách, cũng như tranh ảnh sử dụng thích hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam

***2.2. Hạn chế***

- Số lượng bài tập quá nhiều, lượng thông tin trong mỗi bài khá dầy.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *.........................., ngày 09 tháng 03 năm 2024* |
|  |  | **Người nhận xét**  **..........................** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH&THCS ..........................  **TỔ THCS** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU NHẬN XÉT SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

**MÔN/HĐGD: TIẾNG ANH**

**A. THÔNG TIN VỀ SÁCH GIÁO KHOA**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Tên bộ sách: | **Tiếng Anh 9: Friends Plus** |
| 2. Tổng chủ biên/Chủ biên: | Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trần Kim Duyên, Trần Nguyễn Thụy Thoại Lan |
| 3. Nhà xuất bản: | Giáo dục Việt Nam |

**B. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: ........................... | Chuyên ngành/Trình độ đào tạo: Sư phạm tiếng Anh |
| Chức vụ: Giáo viên | Đơn vị công tác: Trường TH&THCS .......................... |
| Số điện thoại: .......................... | Email: nguyenpham0809@gmail.com |

**C. NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

**1. Nhận xét, đánh giá theo các tiêu chuẩn** (Đánh dấu X vào ô “Đạt” hoặc “Không đạt” cho từng tiêu chí)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Tiêu chí** | | **Nhận xét** | **Đánh giá** | |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **I. Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng** | **(1) Đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý, phong tục, tập quán, lối sống của địa phương, phù hợp với việc giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và truyền thống hiếu học, năng động, sáng tạo của học sinh Hải Phòng.** | | - Nội dung sách giáo khoa đảm bảo về ngôn ngữ, cách thức thể hiện phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý của địa phương. | X |  |
| **(2) Nội dung hiện đại, hội nhập với khu vực và quốc tế, có giá trị liên hệ thực tiễn, tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm đáp ứng yêu cầu phân luồng học sinh và giáo dục định hướng nghề nghiệp, hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với xu hướng phát triển của thành phố Hải Phòng.** | | **-** Nội dung hiện đại, mang tính quốc tế. hướng tới xây dựng nhân lực Thế Kỉ 21.  **- G**iúp học sinh tích hợp kiến thức, kĩ năng giao tiếp bằng tiếng Anh với những kiến thức cơ bản về văn hoá, xã hội; nâng cao tầm hiểu biết, sống hoà nhập vào môi trường xung quanh với tinh thần yêu thiên nhiên, yêu con người, yêu xã hội; góp phần đào tạo học sinh trở thành những công dân phát triển toàn diện, **hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với xu hướng phát triển của thành phố Hải Phòng.** | X |  |
| **(3) Cấu trúc sách giáo khoa được thiết kế theo hướng mở, tạo cơ hội để người dạy có thể bổ sung những nội dung tích hợp gắn với thực tế địa phương.** | | - Với cách thể hiện phong phú và lôi cuốn, hình thức trình bày hấp dẫn và thân thiện, cuốn sách được biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Các kiến thức trong sách sẽ đến với các em học sinh một cách tự nhiên, bắt nguồn từ thực tế đời sống và giúp các em biết cách giải quyết những vấn đề đặt ra trong cuộc sống | X |  |
| **II. Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng** | 1. Về nội dung | **(4) Nội dung sách giáo khoa phù hợp với năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, trình độ của học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tạo điều kiện cho nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.** | **- Nội dung sách giáo khoa phù hợp với năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, trình độ của học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tạo điều kiện cho nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.** | X |  |
| **(5) Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông theo cấp học; chú trọng rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, tìm tòi kiến thức, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực cho học sinh.** | **- Nội dung SGK chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình, chú trọng rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, tự tìm kiến thức bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực cho học sinh** | X |  |
| **(6) Sách giáo khoa được trình bày sinh động, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.** Nội dung SGK tương đối đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh tại cơ sở giáo dục phổ thông.  - Tranh ảnh, hình vẽ trong SGK rõ ràng, chính xác, có tính thẩm mỹ, phù hợp với nội dung bài học, lứa tuổi HS và chỉ rõ nguồn trích. | **- Sách giáo khoa được trình bày khá khoa học, kênh hình gần gũi, trực quan, phù hợp với nội dung bài học, có tính thẩm mỹ.**  **Kênh chữ nhỏ.** | X |  |
| 2. Về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | **(7) Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện cho giáo viên có thể sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực, lấy hoạt động của học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.** | - Các hoạt động dạy và học chưa có đổi mới nhiều. | X |  |
| **(8) Các chủ đề, bài học được thiết kế theo hướng tăng cường và đa dạng các hoạt động, tạo điều kiện để giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, đảm bảo tính phân hóa theo năng lực học sinh.** | **- Các chủ đề, bài học được thiết kế theo hướng tăng cường và đa dạng các hoạt động, tạo điều kiện để giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, đảm bảo tính phân hóa theo năng lực học sinh.** | X |  |
| 3. Về kiểm tra, đánh giá | **(9) Hệ thống câu hỏi, bài tập được thể hiện đúng, đủ với với các yêu cầu cụ thể, các mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực học sinh để tạo điều kiện cho giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.** | - Bài tập nhiều và chi tiết cho từng đơn vị tiết học. | X |  |
| **(10) Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, khách quan, phù hợp lứa tuổi, không gây áp lực lên học sinh, đánh giá sự tiến bộ của học sinh; người học có thể tự đánh giá quá trình học tập và kết quả học tập của bản thân.** | **- Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, khách quan, phù hợp lứa tuổi, câu hỏi, bài tập được phân loại theo mức độ nên không gây áp lực lên học sinh, đánh giá sự tiến bộ của học sinh, người học có thể tự đánh giá quá trình học tập và kết quả của bản thân.** | X |  |
| **4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học** | (11) Đảm bảo triển khai phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại cơ sở giáo dục THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng. | - Đảm bảo triển khai phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại cơ sở giáo dục THCS trên địa bàn thành phố Hải Phòng. | X |  |
| **(12) Có hệ thống học liệu bổ trợ (vở bài tập, đồ dùng học tập, học liệu điện tử, …) đầy đủ đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho học sinh.** | - Hệ thống bài tập, vở bài tập phong phú, nhiều. | X |  |

**2. Nhận xét chung**

***2.1. Ưu điểm***

- Bám sát yêu cầu Chương trình GDPT 2018

- Sách trình bày đẹp

- Nội dung kiến thức phong phú

- Sách có các nội dung tích hợp liên môn và các nội dung giáo dục khác.

***2.2. Hạn chế***

- Từ vựng dài, khó nhớ

- Bài tập nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *.........................., ngày 09 tháng 03 năm 2024* |
|  |  | **Người nhận xét**  **..........................** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH&THCS ..........................  **TỔ THCS** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU NHẬN XÉT SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

**MÔN/HĐGD: TIẾNG ANH**

**A. THÔNG TIN VỀ SÁCH GIÁO KHOA**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Tên bộ sách: | **Tiếng Anh 9: Right-on!** |
| 2. Tổng chủ biên/Chủ biên: | Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Duyên |
| 3. Nhà xuất bản: | **Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam** |

**B. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên: ........................... | Chuyên ngành/Trình độ đào tạo: Sư phạm tiếng Anh |
| Chức vụ: Giáo viên | Đơn vị công tác: Trường TH&THCS .......................... |
| Số điện thoại: .......................... | Email: nguyenpham0809@gmail.com |

**C. NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

**1. Nhận xét, đánh giá theo các tiêu chuẩn** (Đánh dấu X vào ô “Đạt” hoặc “Không đạt” cho từng tiêu chí)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Tiêu chí** | | **Nhận xét** | **Đánh giá** | |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **I. Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng** | **(1) Đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý, phong tục, tập quán, lối sống của địa phương, phù hợp với việc giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và truyền thống hiếu học, năng động, sáng tạo của học sinh Hải Phòng.** | | - Nội dung phong phú, phù hợp. | **X** |  |
| **(2) Nội dung hiện đại, hội nhập với khu vực và quốc tế, có giá trị liên hệ thực tiễn, tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm đáp ứng yêu cầu phân luồng học sinh và giáo dục định hướng nghề nghiệp, hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với xu hướng phát triển của thành phố Hải Phòng.** | | - Có nhiều nội dung tương thích, có tính thực tiễn. | **X** |  |
| **(3) Cấu trúc sách giáo khoa được thiết kế theo hướng mở, tạo cơ hội để người dạy có thể bổ sung những nội dung tích hợp gắn với thực tế địa phương.** | | - Thiết kế mở, với nhiều hoạt động, nội dung bổ sung. | **X** |  |
| **II. Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng** | 1. Về nội dung | **(4) Nội dung sách giáo khoa phù hợp với năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, trình độ của học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tạo điều kiện cho nhà trường và giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.** | - **Nội dung sách giáo khoa phù hợp với năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Tuy nhiên** khá nhiều khối lượng ngữ pháp trong một đơn vị bài học. | **X** |  |
| **(5) Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông theo cấp học; chú trọng rèn luyện cho học sinh khả năng tự học, tìm tòi kiến thức, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực cho học sinh.** | **-** Nội dung đảm bảo tính chính xác, chú trọng pháy triển khả năng tự học của học sinh. | **X** |  |
| **(6) Sách giáo khoa được trình bày sinh động, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.** Nội dung SGK tương đối đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh tại cơ sở giáo dục phổ thông.  - Tranh ảnh, hình vẽ trong SGK rõ ràng, chính xác, có tính thẩm mỹ, phù hợp với nội dung bài học, lứa tuổi HS và chỉ rõ nguồn trích. | **-** Trình bày hài hòa, màu sắc nhã nhẵn, nhưng chưa gây được sự thu hút. | **X** |  |
| 2. Về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | **(7) Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện cho giáo viên có thể sử dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực, lấy hoạt động của học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.** | - Có thể áp dụng nhiếu hình thức dạy và học. | **X** |  |
| **(8) Các chủ đề, bài học được thiết kế theo hướng tăng cường và đa dạng các hoạt động, tạo điều kiện để giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, đảm bảo tính phân hóa theo năng lực học sinh.** | - Nội dung đa dạng, giáo viên dễ dàng phân luồng đơn vị kiến thức và năng lực học sinh. | **X** |  |
| 3. Về kiểm tra, đánh giá | **(9) Hệ thống câu hỏi, bài tập được thể hiện đúng, đủ với với các yêu cầu cụ thể, các mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực học sinh để tạo điều kiện cho giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.** | - Hệ thống bài luyện tập phong phú. | **X** |  |
| **(10) Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, khách quan, phù hợp lứa tuổi, không gây áp lực lên học sinh, đánh giá sự tiến bộ của học sinh; người học có thể tự đánh giá quá trình học tập và kết quả học tập của bản thân.** | **- Các phương thức đánh giá đảm bảo độ tin cậy, đ**ộ khách quan cao. | **X** |  |
| **4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học** | (11) Đảm bảo triển khai phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại cơ sở giáo dục THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng. | - Đảm bảo triển khai phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại cơ sở giáo dục THCS trên địa bàn thành phố Hải Phòng. | **X** |  |
| **(12) Có hệ thống học liệu bổ trợ (vở bài tập, đồ dùng học tập, học liệu điện tử, …) đầy đủ đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho học sinh.** | - Hệ thống bài tập, vở bài tập phong phú, nhiều. | **X** |  |

**2. Nhận xét chung**

***2.1. Ưu điểm***

- Tương đối phù hợp với đặc điểm kinh tế xã hội của địa phương, với điều kiện tổ chức dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

***2.2. Hạn chế***

- Cách sắp xếp hình ảnh chưa khoa học, nhiều hình nền tối.

- Một số hiện tượng ngữ pháp không phù hợp với trình độ học sinh lớp 9 -

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *.........................., ngày 09 tháng 03 năm 2024* |
|  |  | **Người nhận xét**  **..........................** |